TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỐC OAI** **THÀNH PHỐ. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17/09/2024
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỐC OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Sơn.

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Tạ Văn Thắng.

+ Ông Nguyễn Văn Viên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Tạ Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024 về việc Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 08 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2024/QĐHPT-HNGĐ ngày 05/09/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1959.

ĐKHKTT và trú tại: Số 43A phố Y, phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1963.

ĐKHKTT: Số 43A phố Y, phường H, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: xóm C, thôn S, xã Y, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ vào đơn khởi kiện, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Th trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội ngày 08/01/1987. Sau khi kết hôn, thời kì đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng

năm 2010 thì phát phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp về suy nghĩ, tính cách; mâu thuẫn về kinh tế, không minh bạch trong việc chi tiêu tài chính của gia đình. Bản thân ông làm nghề hoạ sỹ, phải đi công tác nhiều nơi, nhiều ngày mới về nhà; bà L lại làm các công việc về tâm linh, làm lễ cúng bái nên hai vợ chồng cũng không có nhiều thời gian để chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Mặt khác, mâu thuẫn giữa bà L với mẹ ông, năm 2010 khi hai vợ chồng chung nhau mua được mảnh đất ở thôn S, xã Y, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Ông có đón mẹ đẻ ông về chung sống cùng để trông nom mẹ già lúc ốm đau, bệnh tật nhưng do mâu thuẫn trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng nên giữa mẹ ông và bà L hay cãi nhau, dẫn đến mẹ ông bị trầm cảm. Ông đã góp ý nhiều lần nhưng bà L vẫn không thay đổi mà càng đối xử không tốt với mẹ ông. Để giải quyết những mâu thuẫn của mẹ chồng nàng dâu, năm 2015 ông đưa mẹ ông về chung sống tại số 43A phố Y, phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Kể từ đó đến nay tình cảm vợ chồng ngày càng bị rạn nứt, vợ chồng không quan tâm chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau. Ông và bà L đã ly thân từ năm 2015 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai giải quyết cho ông được ly hôn bà Nguyễn Thị L.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị L có 01 con chung là Nguyễn Huy H, sinh ngày 31/05/1989. Anh H đã trưởng thành, phát triển bình thường và có cuộc sống riêng nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Tại văn bản ngày 30/01/2024, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, bị đơn là bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà công nhận về điều kiện kết hôn và con chung như ông Th trình bày là đúng.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì có phát sinh mâu thuẫn. Năm 2009 bà và ông Th có mua nhà và sinh sống tại xóm C, thôn S, xã Y, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống tại huyện Quốc Oai, do vợ chồng mâu thuẫn nên có vài lần ông Th bỏ đi khỏi nhà, lần thì vài năm, lần thì vài tháng sau đó lại về đoàn tụ chung sống với bà. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông Th đi công tác tại Đài truyền hình và thường xuyên có quan hệ ngoại tình với nhiều người phụ khác ở bên ngoài. Từ năm 2022 đến nay thì ông Th sống ly thân hẳn với bà. Ông Th xin ly hôn, bà nhận thấy: Bà lấy chồng gần 40 năm rồi, con chung đã trưởng thành có gia đình riêng và có 02 cháu nội; hiện nay bà làm công việc tâm linh nên bà không muốn vợ chồng ly hôn làm ảnh hưởng đến quan hệ gia đình. Bà đề nghị ông Th rút đơn ly hôn, bà đồng ý cho ông Th sống tự do theo ý thích của ông Th, sống ở đâu thì sống, quan hệ với cô gái nào ở bên ngoại cũng được, bà hứa sẽ không can thiệp đến cuộc sống riêng của ông Th nữa, miễn là ông Th không ly hôn với bà.

Về con chung: Trường hợp vợ chồng phải ly hôn thì con chung của bà với ông Th đã trưởng thành, phát triển bình thường và có cuộc sống riêng nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về trình tự thủ tục tố tụng thì Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã được đảm bảo quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Th và bà L đã kéo dài, trầm trọng; vợ chồng đã ly thân nhiều lần, nhiều năm, ông Th kiên quyết xin ly hôn và xác nhận tình cảm vợ chồng đã hết, không thể đoàn tụ được nữa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 57, của Luật hôn nhân và gia đình, để xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị L.

Về con chung: Anh Nguyễn Huy H, sinh ngày 31/05/1989 đã trưởng thành, phát triển bình thường và có cuộc sống riêng nên Tòa án không phải giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Ông Th, bà L không yêu cầu nên không phải giải quyết.

Về án phí: Ông Th là người cao tuổi nên miễn toàn bộ án phí cho ông Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị L hiện đang sinh sống tại thôn S, xã Y, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội từ năm 2012 đến nay, nên ông Nguyễn Văn Th khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo Điều 28, Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội ngày 08/01/1987, là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống ông Th bà L chỉ hòa thuận được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn và không có hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn: do bất đồng quan điểm sống vì hai vợ chồng làm công việc khác nhau (ông Th công tác tại Đài truyền hình, còn bà L làm công việc tâm linh tự do), hai vợ chồng không có thời gian để chia sẻ tình cảm với nhau trong cuộc sống dẫn đến ông Th có quan hệ ngoại tình. Ngoài ra còn mâu thuẫn giữa bà L với mẹ chồng trong việc chăm sóc nuôi dưỡng người già. Những mâu thuẫn trong cuộc sống không được giải quyết mà cứ tích tụ lại dẫn tới việc ông bà đã sống ly thân nhiều lần và nhiều năm nay, không còn quan tâm đến nhau. Ông Th xác định mâu thuẫn vợ chồng không

thể giải quyết được, không có khả năng đoàn tụ, tình cảm vợ chồng không còn, ông Th kiên quyết xin được ly hôn bà L. Bản thân bà L cũng thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn và nhiều lần ông Th đã bỏ đi ra bên ngoài sống; từ năm 2022 đến nay vợ chồng sống ly thân hẳn và không còn quan hệ tình cảm nữa. Do bà L làm công việc tâm linh nên bà L không đồng ý ly hôn và đồng ý để cho ông Th tự sống cuộc sống theo ý thích của ông Th ở bên ngoài và muốn quan hệ ngoại tình với ai cũng được, bà L sẽ không can thiệp đến cuộc sống riêng của ông Th nữa.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Th và bà L đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân nhiều lần, nhiều năm. Bà L không đồng ý ly hôn chỉ vì sợ ảnh hưởng đến công việc làm về lĩnh vực tâm linh của bà L, chứ không xuất phát từ mục đích mong muốn đoàn tụ vợ chồng để xây dựng hạnh phúc gia đình. Do vậy, ông Th xin ly hôn bà L là phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]- Về con chung: Ông Th và bà L xác nhận vợ chồng có một con chung là anh Nguyễn Huy H, sinh ngày 31/05/1989. Anh H đã trưởng thành, phát triển bình thường và có cuộc sống riêng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]- Về tài sản, công nợ: Ông Th và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Ông Th là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6]- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị L.

2. Về nuôi con chung: Ông Th và bà L xác nhận vợ chồng có một con chung là anh Nguyễn Huy H, sinh ngày 31/05/1989. Anh Nguyễn Huy H đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3.Về tài sản, công nợ: Ông Th và bà L không yêu cầu giải quyết tài sản, công nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn Th. Trả lại cho ông Nguyễn Văn Th số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai theo biên lai số 0019862 ngày 18/01/2024.

5. Về quyền kháng: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Quốc Oai;
- Chi cục THADS huyện Quốc Oai;
- Các đương sự;
- UBND phường H (Nơi ĐKKH);
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Ngọc Sơn